

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Ông Lê Quang Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh K, sinh năm 1985 (xin vắng).

Địa chỉ: 360/1, đường N, khóm 5, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985 (vắng).

Địa chỉ: Số 2420 LAFAYETTE ST, LOT 6 GRETNA, LA 70053, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Minh K trình bày:

Về hôn nhân: Chị K và anh H quen biết nhau từ năm 2013 khi cả hai đều sinh sống và làm việc ở Việt Nam. Sau thời gian tìm hiểu, anh chị có với nhau một con chung sinh vào tháng 01/2014. Tháng 02/2016 anh H sang Hoa Kỳ định cư và dẫn theo con cùng đi. Đến ngày 20/7/2016 anh chị đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật. Nhưng do cách trở về địa lý và vợ chồng chưa đủ thời gian gần gũi nhau nhiều, không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, từ đó dẫn đến không đạt được hạnh phúc như mong muốn nên chị K xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn L (nam), sinh ngày 15/01/2014. Hiện nay anh H đang nuôi. Tại đơn khởi kiện chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H: Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa theo trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H thông qua đường bưu điện, ngày 17/02/2020 anh H đã nhận được các văn bản của Tòa án, nhưng đến nay anh H không có văn bản gửi Tòa án về yêu cầu khởi kiện của chị K và anh H vắng mặt các phiên hòa giải, phiên xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị K có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về phía đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị K được ly hôn với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Minh K đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn; bị đơn hiện nay đang sinh sống ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Do bị đơn đang cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Đối với nguyên đơn chị K có đơn xin vắng mặt phiên xét xử; do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Minh K.

[2] Về nội dung

[2.1] Xét nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Minh K yêu cầu xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: chị K với anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/7/2016, số 33/2016 tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật Việt Nam nên quan hệ hôn nhân của anh chị được công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do chưa có nhiều thời gian tìm hiểu nhau và kể từ khi anh H định cư tại Hoa Kỳ thì vợ chồng thiếu niềm tin, không tìm được tiếng nói chung. Về phía bị đơn, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn cũng không có ý kiến phản hồi, điều này cho thấy bị đơn

không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, về phía nguyên đơn cương quyết ly hôn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân giữa hai đương sự không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, cho chị K được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

[2.2] Về con chung: Theo chị K trình bày thì anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Lâm, sinh ngày 15/01/2014; cháu Lâm đang ở với anh H từ khi anh H định cư tại Hoa Kỳ. Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2019, chị K không yêu cầu giải quyết về con chung. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết về con chung khi đương sự không yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị K xác định không có và không yêu cầu giải quyết, anh H không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Minh K, cho chị Nguyễn Minh K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Nguyễn Minh K phải chịu, ngày 15/3/2019 chị K đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 00264 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, chị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày và anh H kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền